

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Trần Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:**

Thái Văn P – sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông: Thái L (chết) và bà: Nguyễn Thị L – sinh năm 1934. Vợ: Trương Thị L, sinh năm 1966; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/9/2007, bị công an xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính về hành vi ném đá vào nhà người khác. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:** Anh Phan Minh T, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Phi H – sinh năm 1983. Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Chị Đặng Thị Mỹ T – sinh năm 1982; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Trương Thị L – sinh năm 1966; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 29/4/2017, Thái Văn P đi ra khu vực phía sau chuồng bò nhà của mình ở Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên thấy Phan Minh T sinh năm 1983, Lê Phi H sinh năm 1983, cùng trú thôn P đang chặt dọn cây cối và nhặt đá tại vị trí ranh giới đất mà P và T đang tranh chấp. Lúc này, P đi đến chỗ T và nói: “Mày muốn làm hàng rào thì chờ qua lễ mời chính quyền đến đo đạc rồi mày muốn rào thì rào”, T vẫn tiếp tục làm nên giữa P và Anh T cãi nhau. Sau đó, Thái Văn P đi vào lấy cái Cào cỏ dài 136cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại ở gần đó, rồi cầm trên tay đi đến đánh phần lưỡi trúng vào vùng tay trái của Phan Minh T gây ra thương tích, Anh H ở gần đó thấy vậy đến can ngăn. Anh T được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên để điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT ngày 18/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Phan Minh T là 08%.

Vật chứng vụ án: 01 (một) cây Cào cỏ dài 136cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 03cm, phần đầu cán gỗ bọc 01 ống kim loại màu trắng dài 13cm, đường kính ống đo được 03cm, lưỡi cào cỏ bằng kim loại dài 34cm, có 07 đinh cào bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thái Văn P đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả tại Biên lai thu tiền số 03108 ngày 25/10/2018 và số 03109 ngày 22/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Bản cáo trạng số: 20/ CT-VKS ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Thái Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Thái Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, tỏ ý ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đã khắc phục 5.000.000đ cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị hại Phan Minh T đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Thái Văn P theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự buộc Thái Văn P phải bồi thường các khoản theo bảng kê chi phí gồm tiền điều trị, thuốc men, xe chở đi cấp cứu, tiền công lao

động, tiền công chăm sóc, chi phí bồi dưỡng người bệnh, tiền thẩm mỹ liền sẹo, tiền mất thu nhập do nằm viện, tiền về nhà điều trị, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 36.417.934 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 20/VKS-HS ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại là 18.275.934 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 13.275.934 đồng; Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 29/7/2017, tại Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Thái Văn P có hành vi dùng Cào cỏ (là hung khí nguy hiểm) đánh phần lưỡi trúng vào vùng tay trái của Anh Phan Minh T gây thương tích với tỷ lệ là 08% và Anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, nên cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố

bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo điểm a khoản 1 điều 104 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi, nhưng chỉ vì mâu thuẫn về ranh giới đất đã dùng Cào cỏ gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp 5.000.000đ để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu đồng thời bị hại cũng là người có một phần lỗi dẫn đến việc bị cáo đánh bị hại gây thương tích. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015) đối với bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuy là người bị công an xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính về hành vi ném đá vào nhà người khác đến ngày 11/9/2008 bị cáo không vi phạm gì khác là thuộc trường hợp “Coi như chưa bị xử phạt hành chính” và từ ngày có hành vi vi phạm hành chính đến ngày gây thương tích cho Anh T là khoảng hơn 08 năm và không có lần nào bị xử lý hành chính chứng tỏ bị cáo đã chấp hành pháp luật, làm ăn lương thiện có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (điều 65 Bộ luật hình sự 2015), cho bị cáo hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền chi phí hóa đơn thuốc = 7.307.934 đồng; tiền xe vận chuyển điều trị và tái khám = 480.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng cho người bệnh trong thời gian nằm viện = 4.790.000 đồng; Tiền bồi dưỡng người bệnh và làm thuốc tại nhà = 1.800.000 đồng; Tiền thẩm mỹ liền sẹo: 1.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 10 ngày = 2.500.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh = 2.000.000 đồng; Tiền về nhà điều trị 14 ngày = 3.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần = 13.000.000 đồng; Tổng cộng: 36.417.934 đồng.

Sau khi xem xét các chứng từ hóa đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- + Chi phí điều trị có hóa đơn: 7.295.934 đồng.
- + Tiền xe: 480.000 đồng.
- + Tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện: 10 ngày x 70.000 đồng/ ngày = 700.000 đồng.
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện và sau khi xuất viện: 24 ngày x 200.000 đồng = 4.800.000 đồng.
- + Tiền công người nuôi bệnh: 150.000 đồng/ngày x 10 ngày = 1.500.000 đồng.
- + Tiền tổn thất tinh thần: 02 tháng x 1.390.000 đồng/ tháng = 2.780.000 đồng.

Tổng cộng, buộc bị cáo Thái Văn P phải bồi thường cho Anh Phan Minh T số tiền 17.555.934 đồng. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng (số tiền trên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An), nên còn phải bồi thường tiếp là 12.555.934 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi bốn đồng*).

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây Cào cỏ dài 136cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 03cm, phần đầu cán gỗ bọc 01 ống kim loại màu trắng dài 13cm, đường kính ống đo được 03cm, lưỡi cào cỏ bằng kim loại dài 34cm, có 07 đinh cào bằng kim loại, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015)

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Thái Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Thái Văn P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Bị cáo Thái Văn P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Anh Phan Minh T tổng số tiền 17.555.934 đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi bốn đồng*), bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 12.555.934 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên trả cho bị hại Phan Minh T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại tại Biên lai thu tiền số 03108 ngày 25/10/2018 và Biên lai thu tiền số 03109 ngày 22/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây Cào cỏ dài 136cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 03cm, phần đầu cán gỗ bọc 01 ống kim loại màu trắng dài 13cm, đường kính ống đo được 03cm, lưỡi cào cỏ bằng kim loại dài 34cm, có 07 đinh cào bằng kim loại (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Thái Văn P phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **627.796** đồng (*Sáu trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh (1)
- VKSND huyện Tuy An (2)
- Phòng CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THADS huyện Tuy An (1)
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Phế